

III. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	6.005270	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (Cơ quan có chức năng quản lý đất đai)
2	6.005422	Thu hồi đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai)
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	6.005275	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2	6.005423	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
3	6.005424	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai.	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
4	6.005425	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ		(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.